

Bản án số: 75/2018/HS-PT
Ngày 18-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Phương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Bà Phạm Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Đỗ Xuân K và Đỗ Thành T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Xuân K, sinh năm 1956 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông D và bà E (đều đã chết); có vợ F; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/8/2017; có mặt.

2. Đỗ Thành T, sinh năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 3/10; con ông D và bà E (đều đã chết); có vợ là G và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/8/2017; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị: H, I, L, M, N, O, P, Q, R.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/8/2017, H, M, I, Q, O cùng nhau ăn liên hoan tại quán “Vua gà tươi” ở thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng. Quá trình ăn uống những người trên cùng rủ nhau tìm địa điểm để đánh bạc, T đồng ý. Sau đó những người trên đi xe máy xuống thôn A, xã B để gặp T. Trên đường đi họ gặp Nguyễn Thanh đi đến khu ngã tư thì gặp T. Sau đó có thêm L, N và R. T dẫn mọi người đến nhà ông S gửi xe rồi cùng nhau đi bộ đến trang trại của Đỗ Xuân K để đánh bạc. Khi đến trang trại T gọi K ra và hỏi mượn nhà K để đánh bạc, K đồng ý nên Đỗ Thành T, H, L, Q, I, M, L, Q, Nguyễn Văn và R vào trong nhà ông K đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. L dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn có một mặt vàng, một mặt trắng từ vỏ bao thuốc lá Vinataba, Q lấy 01 bát sứ có sẵn ở nhà K. Khi đánh bạc, H là người cầm cái còn Vũ M, O, I, Q, T, P, L, R, N đều là những người đặt tiền cược với quy ước mỗi ván chơi có hai cửa lá chắn và lẻ để cho những người chơi lựa chọn đặt tiền cược vào cửa nhà mình thích, cụ thể như sau: Nguyễn H cho 04 quân vị vào trong bộ bát đĩa xóc lên nhiều lần rồi đặt xuống cho những người chơi đặt tiền vào các cửa chắn, lẻ với số tiền đặt cược từ 50.000đ trở lên. Khi Nguyễn H mở bát ra nếu có hai quân vị hoặc cả 4 quân vị cùng một màu thì là chắn và người đặt tiền ở cửa chắn thắng còn người đặt tiền ở cửa lẻ thua nếu có một quân vị có màu khác với ba quân vị còn lại thì là lẻ và người nào đặt tiền ở cửa lẻ thắng, người đặt tiền ở cửa chắn thua. Nếu người nào thắng trong ván đó thì được đúng số tiền mà mình đã đặt cược và ngược lại, người nào thua thì mất toàn bộ số tiền mà mình đã đặt cược và ngược lại, người nào thua thì mất toàn bộ số tiền mà mình đã đặt cược. T đánh được vài ván thì thu tiền hồ của H, L, P, I, O, M, N, Q mỗi người 50.000đ x 8 người= 400.000đ, T giữ lại 200.000đ còn đưa cho K 200.000đ. Sau đó T bỏ về. Chín người còn lại đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang vật chứng thu giữ gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu cói, 01 kéo và số tiền trên chiếu bạc là 18.200.000đ, 01 xe máy Honda Airblade màu đen mang biển số 15H1-15032, 01 xe máy Airblade màu vàng đen mang biển số 15K1- 33347, 01 xe máy Airblade màu đỏ đen mang biển số 16M-0207, 01 xe máy Wave anpha màu xanh mang biển số 16L4-2807, 01 xe máy Wave RS màu đỏ đen mang biển số 15K1-32036, 01 xe máy Yamaha Excier mang biển số 15K1-28211, 01 xe máy Yamaha Gravita màu đỏ đen mang biển số 15K1-04090. Thu trong người của L số tiền 15.590.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ

khoản 1 Điều 249, Điều 33, Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Xuân K 12 tháng tù. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 20; Điều 33; Điều 53; điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Thành T 9 tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018 các bị cáo Đỗ Xuân K và Đỗ Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Xuân K và Đỗ Thành T trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Xuân K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo Đỗ Thành T có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đỗ Xuân K 12 tháng tù về tội “Gá bạc” và xử phạt bị cáo Đỗ Thành T 9 tháng tù về tội “Đánh bạc” là thỏa đáng, không nặng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Đỗ Xuân K trình bày bị cáo hiện phải đang nuôi cháu nhỏ, vợ bị bệnh tật nhưng không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đối với bị cáo Đỗ Thành T đã nộp số tiền phạt 3 triệu do tòa án cấp sơ thẩm tuyên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K, giữ nguyên hình phạt, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Thành T có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do hiện bị cáo bị tai nạn đang phải nằm viện để điều trị. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 “bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận” việc vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Xuân K khai: Ngày 12/8/2017 Đỗ Xuân K đã dùng địa điểm thuộc quyền quản lý, sở hữu của mình tại thôn A, xã B, huyện C để

cho Đỗ Thành T, Nguyễn Văn M, I, L, M, N, O, P, Q và R đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền để thu hồ và sát phạt nhau bằng tiền với số tiền thu tại chiếu bạc 18.200.000đ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Xuân K về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 và bị cáo Đỗ Thành T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đỗ Xuân K và Đỗ Thành T:

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo K có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo K 12 tháng tù, bị cáo T 9 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Song cũng xét: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo Đỗ Xuân K có đơn trình bày hiện bị cáo đang phải nuôi cháu nhỏ, vợ bị bệnh nặng. Bị cáo Đỗ Thành T đã nộp số tiền phạt do cấp sơ thẩm tuyên. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát chỉ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Thành T, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Xuân K. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo có mức độ, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn bảo lãnh của chính quyền địa phương nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đỗ Xuân K, Đỗ Thành T, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo hưởng án treo.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 249, Điều 33, Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Xuân K 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gá bạc”. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Đỗ Xuân K cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 33; Điều 53; điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Thành T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Đỗ Thành T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Đỗ Xuân K và Đỗ Thành T.

Ghi nhận bị cáo Đỗ Thành T đã nộp số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/8087 ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 TANDTC;
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND TPHP;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- THA hình sự quận Hồng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Ngọc Phương